

Phụ lục

TỔNG HỢP DANH SÁCH, DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc)

TT	Tên chủ hộ sử dụng đất	Địa chỉ	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Diện tích đất thu hồi (m2)
I	Địa bàn Hoàng Diệu					
1	Hoàng Quốc Huy	thôn Phong Lâm	10	499	LUC	5.2
2	Đỗ Tiến Dũng	thôn Phong Lâm	10	497	LUC	5.2
3	Ngô Văn Bao	thôn Phong Lâm	10	496	LUC	10.6
4	Lê Thị Quyên	thôn Phong Lâm	10	493	BHK	7.9
5	Hồ Thị Hòa	thôn Phong Lâm	9	14	LUC	18.3
6	Lê Hoàng Chính	thôn Phong Lâm	4	302	BHK	5.2
7	Phạm Khắc Chát (Gái)	thôn Phong Lâm	5	1836	LUC	19.9
8	Trần Văn Ty (Nhàng)	thôn Phong Lâm	5	1839	LUC	4.3
9	Trần Văn San (Đào)	thôn Phong Lâm	5	1843	LUC	4.3
10	Nguyễn Thị Linh (Bình)	thôn Phong Lâm	5	1297	LUC	4.3
11	Đặng Thị Thái	thôn Trúc Lâm	5	1847	LUC	8.8
12	Nguyễn Văn Nam	thôn Trúc Lâm	5	1852	LUC	19.9
13	UBND xã Hoàng Diệu	xã Hoàng Diệu	5	1846	LUC	8.8
14	UBND xã Hoàng Diệu	xã Hoàng Diệu	4	304	NTD	23.9
15	UBND xã Hoàng Diệu	xã Hoàng Diệu	5	1848	NTD	4.3
16	UBND xã Hoàng Diệu	xã Hoàng Diệu	10	503	DTL	13.5
17	UBND xã Hoàng Diệu	xã Hoàng Diệu	10	502	DTL	5.6
18	UBND xã Hoàng Diệu	xã Hoàng Diệu	4	299	DTL	34.8
19	UBND xã Hoàng Diệu	xã Hoàng Diệu	10	504	DGT	19.9
20	UBND xã Hoàng Diệu	xã Hoàng Diệu	4	305	DGT	60.2
21	UBND xã Hoàng Diệu	xã Hoàng Diệu	4	298	DGT	43.8
Cộng I						328.8
II	Địa bàn xã Hồng Hưng					
1	Nguyễn Văn Khôi (Khuyên)	thôn Phương Khê	8	360	LUC	18.3
2	Phạm Văn Ly	thôn Phương Khê	8	278	LUC	4.3
3	Đặng Thị Khuê (Khuyên)	thôn Phương Khê	8	227	LUC	4.3
4	Lê Minh Tứ	thôn Phương Khê	8	896	LUC	18.3

TT	Tên chủ hộ sử dụng đất	Địa chỉ	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Diện tích đất thu hồi (m2)
5	Nguyễn Văn Cồn	thôn Phương Khê	8	900	LUC	19.9
6	Đặng Đình Minh	thôn Phương Khê	8	93	LUC	4.3
7	Đặng Đình Thuật	thôn Phương Khê	8	89	LUC	4.3
8	Phạm Văn Hưng	thôn Phương Khê	8	903	LUC	18.3
9	Tăng Thị Cồn	thôn Phương Khê	8	41	LUC	23.9
10	Nguyễn Văn Phiên	thôn Phương Khê	7	36	LUC	5.2
11	Đặng Thị Sớm (Định)	thôn Phương Khê	4	488	LUC	15.3
12	Nguyễn Quang Diến	thôn Thị Xá	3	2315	LUC	19.9
13	UBND xã Hồng Hưng	xã Hồng Hưng	3	2316	LUC	5.2
14	UBND xã Hồng Hưng	xã Hồng Hưng	8	891	CLN	5.2
15	UBND xã Hồng Hưng	xã Hồng Hưng	8	893	CLN	5.2
16	UBND xã Hồng Hưng	xã Hồng Hưng	1	679	TCS	12.7
17	UBND xã Hồng Hưng	xã Hồng Hưng	8	870	DGT	26.7
18	UBND xã Hồng Hưng	xã Hồng Hưng	4	730	DGT	36.3
19	UBND xã Hồng Hưng	xã Hồng Hưng	4	731	DTL	11.4
20	Công ty Phụng Hoàng	xã Hồng Hưng	4	729	SKC	35.5
Cộng II						294.6
III	Địa bàn thị trấn Gia Lộc					
1	Phạm Thị Bồng	thị trấn Gia Lộc	12	370	LUC	12.7
2	Dương Thị Hậu	thị trấn Gia Lộc	12	742	LUC	25.0
3	Phạm Văn Hưng	thị trấn Gia Lộc	12	746	LUC	12.7
4	UBND TT Gia Lộc	thị trấn Gia Lộc	12	743	BHK	12.7
5	UBND TT Gia Lộc	thị trấn Gia Lộc	12	408	DGT	18.3
Cộng III						81.5
Tổng cộng (I+II+III)						704.9